

SẢN XUẤT, TIÊU THỤ LÚA GẠO VÀ VAI TRÒ CỦA "4 NHÀ" VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

LÊ VĂN BÀNH* - VŨ ĐÌNH QUÂN

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008, của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao năng lực trong sản xuất lúa gạo và liên kết "4 nhà" (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà sản xuất) nhằm bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống cho nông dân trồng lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long một cách bền vững đòi hỏi có những giải pháp căn cơ, đầu tư thích đáng và đồng bộ.

Những vấn đề đang đặt ra

Theo dự đoán của các nhà khoa học thế giới, Việt Nam là một trong năm nước sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất do biến đổi khí hậu toàn cầu như bão lũ, khô hạn, ngập mặn, nhất là tác động của sự dâng cao mực nước biển. Trong đó, vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ bị ảnh hưởng nặng nề nhất, diện tích đất trồng trọt sẽ bị giảm thiểu do bị xâm nhập mặn. Suy giảm tài nguyên đất và nước tác động trực tiếp đến an ninh lương thực quốc gia. Diện tích đất nông nghiệp, trong đó có đất lúa nước ngày càng giảm do nhu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Dự tính nhu cầu cho phát triển kết cấu hạ tầng công nghiệp, dịch vụ và đô thị từ năm 2009 đến 2020 cần khoảng 600.000 ha. Trong đó phải sử dụng đất trồng lúa khoảng 270.000 ha. Dân số

nước ta tiếp tục tăng nhanh, hiện nay trên 85 triệu người, dự tính đến năm 2020 sẽ đạt trên 100 triệu người và khoảng 120 triệu người sau năm 2030... Tất cả các yếu tố trên là những áp lực lớn cho những nhà hoạch định chiến lược an ninh lương thực quốc gia.

Đồng bằng sông Cửu Long có tổng diện tích khoảng 3,96 triệu ha. Riêng diện tích đất nông nghiệp chiếm khoảng 3,21 triệu ha. Như vậy, phần lớn đất đai của đồng bằng sông Cửu Long là nông nghiệp, trong đó đất trồng lúa chiếm 1,85 triệu ha, đất trồng cây ăn trái chiếm khoảng 0,22 triệu ha, đất trồng cây công nghiệp hằng năm khoảng 0,22 triệu ha, đất dành cho nuôi trồng thủy sản là 0,63 triệu ha, và khoảng 0,39 triệu ha rừng. Nhờ vào lợi thế của điều kiện tự nhiên thích hợp cho cây lúa, nên cây lúa ở đồng bằng sông

* TS, Viện trưởng Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long

Cửu Long vừa là cây chủ lực vừa là cây an ninh lương thực của quốc gia và cung cấp lúa gạo cho thị trường thế giới. Đồng bằng sông Cửu Long có dân số hơn 18 triệu người, trong đó có gần 80% dân số ở nông thôn và làm nông nghiệp - chủ yếu là sản xuất lúa, ngoài ra còn lợi thế về thủy sản, trái cây. Nhưng đến nay, sản xuất nông nghiệp ở vùng này còn nhiều bất cập, nông dân gặp nhiều rủi ro, thách thức, như: thiên tai, dịch bệnh, tổ chức sản xuất còn nhỏ lẻ, liên kết "4 nhà" còn yếu kém, khâu tiêu thụ còn nhiều khó khăn, v.v.. Là vùng sản xuất lúa gạo chính nhưng nông dân trồng lúa vẫn còn nghèo và gặp nhiều khó khăn nhất.

Do vậy, rất cần có giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp ổn định và bền vững cho vùng này nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hạn chế thiệt hại do ảnh hưởng của sự thay đổi khí hậu toàn cầu.

Theo số liệu của Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), định hướng diện tích canh tác và sản lượng lúa đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 như sau:

Năm	Diện tích canh tác lúa (nghìn ha)	Diện tích gieo trồng (nghìn ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (nghìn tấn)
2007	1.893	3.683	50.6	18.637
2010	1.880	3.760	52	19.550
2015	1.830	3.670	56	20.800
2020	1.800	3.600	58	21.000
2030	1.780	3.560	59	21.000

Thuận lợi và thách thức

Trong các năm qua, công tác khai hoang, thủy lợi đã mở rộng diện tích trồng lúa; công tác nghiên cứu giống đã đưa ra giống lúa ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt,

chống chịu sâu bệnh, quy trình canh tác hợp lý, thay thế giống lúa mùa 1 vụ năng suất thấp; công tác khuyến nông đã giúp nâng cao trình độ sản xuất của bà con nông dân, v.v.. Nhờ vậy sản lượng lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tăng từ 4,2 triệu tấn năm 1976 lên trên 20 triệu tấn năm 2008, góp phần quan trọng cho an ninh lương thực quốc gia và chiếm tỷ trọng trên 90% lượng gạo xuất khẩu của cả nước.

Tuy nhiên, trong sản xuất lúa gạo hiện nay vẫn còn nhiều thách thức. Những khó khăn về sản xuất, tiêu thụ lúa gạo ở đồng bằng sông Cửu Long thể hiện cụ thể là:

Thứ nhất, còn thiếu các giống lúa năng suất và chất lượng cao, chống chịu được sâu bệnh và thích nghi với đặc thù từng tiểu vùng sinh thái của đồng bằng sông Cửu Long. Thiếu nguồn cung cấp giống tốt, hiện chỉ có khoảng trên 30% giống cấp xác nhận được sử dụng trong sản xuất lúa. Nông dân sản xuất lúa gặp nhiều rủi ro do sâu bệnh, lũ lụt, hạn hán, nhiễm mặn và nhất là thị trường tiêu thụ không ổn định.

Thứ hai, mặt bằng về trình độ sản xuất, kỹ năng và kỹ thuật chưa cao, chưa đồng đều (thiếu kiến thức về chuyên môn, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn GAP,...) dẫn đến chênh lệch năng suất giữa các hộ sản xuất lúa trong cùng một tỉnh, hoặc giữa tỉnh này và tỉnh kia còn khá cao; nông dân sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và thiếu tổ chức, dẫn đến sản xuất không đúng chất, không đủ lượng, không đúng thời điểm và không đạt giá trị cao.

Thứ ba, hệ thống kho tàng dùng bảo quản, chế biến lương thực còn nhiều bất cập, thất thoát ở khâu thu hoạch và sau thu hoạch lúa còn cao đến 14%. Hệ thống chế biến xay xát chưa đồng bộ và công nghệ đa số còn ở mức thấp; hệ thống bảo quản tồn trữ còn quá

yếu chưa bảo đảm yêu cầu; hệ thống kinh doanh lương thực đã được xã hội hóa nhưng hoạt động hiệu quả chưa cao, nhất là trong xuất khẩu.

Thứ tư, đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lúa gạo bảo đảm cho an ninh lương thực và xuất khẩu, nhưng từ trước đến nay đầu tư cho khu vực còn thấp và hiệu quả chưa cao vì thiếu đồng bộ, thiếu liên kết vùng và vai trò tham gia của "4 nhà".

Thứ năm, nông dân trồng lúa ngày càng nghèo vì lý do phải đối mặt với nhiều khó khăn, chi tiêu gia đình ngày càng cao, thị trường bấp bênh và giá cả cũng không tự định đoạt.

Nghị Quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, sẽ là quốc sách kịp thời cho phát triển nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định sản xuất và cải thiện đời sống nông dân, cải thiện nông thôn trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, rất cần những giải pháp sát với thực tiễn nhằm mang lại hiệu quả để nâng cao đời sống nông dân.

Giải pháp trong thời gian tới

Để phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đòi hỏi phải triển khai nhiều giải pháp, riêng đối với cây lúa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp "liên kết vùng" và sự tham gia của "4 nhà" là rất quan trọng vì các lý do:

- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm an ninh lương thực quốc gia.

- Liên kết sẽ giúp thực thi các kế hoạch và chiến lược sản xuất lúa và an ninh lương thực đến tận địa phương.

- Tìm sự đồng thuận không những nguồn lực nhà nước mà cả xã hội để sản xuất và tiêu

thụ nhằm gia tăng thu nhập cho nông dân cao nhất, ổn định cuộc sống.

- Hiện tại, đồng bằng sông Cửu Long có nhiều mô hình với sự tham gia của "4 nhà" thành công rất cần thiết nhân rộng để phát triển sản xuất và tiêu thụ. Thông qua sự liên kết và tham gia này thì hoạt động trở thành hệ thống, từ đó giúp Chính phủ đưa ra các chính sách và cơ chế phù hợp để phát triển lúa gạo và tăng thu nhập cho nông dân trồng lúa trong vùng.

Nhằm góp phần thực hiện tinh thần Nghị quyết số 26 của Ban Chấp hành Trung ương và chiến lược đến năm 2020 - 2030 của Chính phủ về vấn đề an ninh lương thực, duy trì diện tích sản xuất lúa, tăng thu nhập cho nông dân trong bối cảnh do tác động của hội nhập, đô thị hóa làm mất đất sản xuất, cạnh tranh khốc liệt về thị trường, rủi ro cao do dịch bệnh và thay đổi khí hậu, cần có giải pháp thích hợp trong sản xuất và tiêu thụ lúa gạo thông qua liên kết vùng với sự tham gia của "4 nhà". Để giải quyết vấn đề này, Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long cùng với Trường Đại học Cần Thơ phối hợp đưa ra đề án "Giải pháp sản xuất và tiêu thụ lúa gạo thông qua liên kết vùng và sự tham gia của "4 nhà". Mục tiêu của đề án này góp phần thực hiện Nghị quyết số 26 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; góp phần bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao năng lực và liên kết "4 nhà" nhằm gia tăng thu nhập cho nông dân trồng lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long một cách bền vững.

Trước tiên là liên kết các đơn vị nghiên cứu khoa học, như liên kết của Viện với các trường đại học để:

- Ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ trong chọn tạo giống nhằm tìm ra giống lúa cho năng suất cao ổn định, phẩm chất gạo tốt, kháng sâu bệnh, nhất là rầy nâu,

bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, đạo ôn và thích nghi điều kiện tiểu vùng sinh thái và thay đổi khí hậu toàn cầu.

- Chuyển giao các giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa thích ứng với hội nhập kinh tế và sự biến đổi khí hậu, áp dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ cao trong sản xuất lúa để đạt năng suất cao, phẩm chất tốt, nâng cao giá trị sản phẩm và lợi nhuận cho nông dân.

- Phát triển các dạng hình kinh tế hợp tác để thuận lợi cho đầu tư, sản xuất hàng hóa đủ lớn, dễ dàng tiếp cận thị trường và bảo đảm đầu ra, trong đó liên kết "4 nhà" là khâu mấu chốt được quan tâm hàng đầu.

- Nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long từ khâu dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, bảo quản tồn trữ, chế biến và tiêu thụ lúa gạo, trong đó tổ chức liên kết nông dân trong chuỗi cung ứng lúa gạo và xây dựng thương hiệu được đặc biệt chú ý.

Để thực hiện đề án "Giải pháp sản xuất và tiêu thụ lúa gạo thông qua liên kết vùng và sự tham gia của "4 nhà" cần thực hiện 4 nhóm giải pháp như sau:

Một là, ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ trong chọn tạo giống lúa năng suất cao ổn định, phẩm chất gạo tốt, kháng sâu bệnh, chống chịu được với điều kiện khó khăn như khô hạn, ngập lũ, ngập mặn và thích nghi điều kiện tiểu vùng sinh thái và thay đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Phương pháp lai tạo truyền thống vẫn còn nguyên giá trị tạo ra nhiều giống lúa triển vọng và phục tráng các giống lúa bản địa, đặc sản có tính thích nghi cao với từng địa phương. Các chủ đề chính của phương pháp này bao gồm:

- *Ứng dụng công nghệ cao*: kỹ thuật đột biến; kỹ thuật vi nhân giống: nuôi cấy mô, túi phân, tế bào; khai thác ưu thế lai...

- *Ứng dụng công nghệ sinh học*: kỹ thuật đầu chuẩn phân tử DNA, protein, enzym; công nghệ chuyển ghép gen...

- *Lai tạo và chọn lọc truyền thống*: chọn tạo các giống lúa thích nghi với điều kiện bất lợi sinh học (sâu bệnh) và phi sinh học (hạn, phèn, mặn, thay đổi khí hậu...) cũng như phục tráng các giống lúa bản địa, đặc sản.

- *Xã hội hóa công tác nhân giống lúa cho đồng bằng sông Cửu Long* nhằm giải quyết vấn đề thiếu giống tốt, hạt giống khỏe, giống chất lượng cao để giúp nông dân sản xuất lúa đạt năng suất và chất lượng cao. Hợp phần này gồm 2 chủ đề chính: Thiết lập mạng lưới cộng đồng như câu lạc bộ/tổ sản xuất giống tại tất cả các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nhằm tập hợp nông dân tiên tiến phục vụ công tác thử nghiệm các giống lúa đã được nghiên cứu lai tạo. Kết hợp với cán bộ kỹ thuật địa phương tập huấn phương pháp chọn tạo và sản xuất giống đạt chất lượng tốt cho các câu lạc bộ, tổ sản xuất giống nhằm đáp ứng nhu cầu giống của địa phương với chất lượng tốt và giá thành thấp để càng nhiều nông dân có thể tiếp cận được, làm tăng diện tích sản xuất lúa bằng giống tốt, hạt giống khỏe.

Hai là, ứng dụng kỹ thuật sản xuất lúa thích ứng với hội nhập kinh tế và sự biến đổi khí hậu để sản xuất lúa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và lợi nhuận cho nông dân.

- *Kỹ thuật canh tác lúa bền vững*: Áp dụng các kỹ thuật canh tác lúa bền vững nhằm bảo đảm năng suất cao, nâng cao chất lượng và giá trị hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời chú trọng cơ giới hóa trong quy trình sản xuất để giảm giá thành, giảm công lao động, gia tăng thu nhập cho nông dân.

- *Kỹ thuật canh tác bền vững trên nền đất lúa* từ khâu làm đất, gieo cấy, tưới tiêu, chăm sóc: bón phân, bảo vệ thực vật; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật: "3 giảm 3 tăng", "1 phải 5 giảm", gieo sạ đồng loạt, né rầy, v.v..

- *Kỹ thuật canh tác lúa sinh thái bền vững*: Xây dựng quy trình canh tác kỹ thuật theo từng nhóm giống, tiểu vùng sinh thái. Quy trình GAP (Good Agricultural Practices) để đạt lúa gạo sạch, chất lượng cao.

- *Ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa*, dùng máy móc cơ giới thích hợp cho từng vùng sinh thái từ khâu làm đất, tưới tiêu, gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch, phơi sấy, bảo quản, tồn trữ và chế biến để làm giảm thất thoát sau thu hoạch, giảm công lao động và gia tăng giá trị hàng hóa. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển chế biến lúa gạo thành các sản phẩm giá trị cao, giảm sự lệ thuộc vào xuất khẩu khi xuất khẩu không có lợi, sản phẩm chính và phụ phẩm của lúa gạo sẽ là nguồn nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến, sinh hóa... nhằm tăng thêm việc làm cho xã hội cũng như gia tăng giá trị cho nguồn nguyên liệu quý giá và thiết yếu này.

Ba là, tổ chức sản xuất và liên kết trong sản xuất lúa với các biện pháp chủ yếu như:

- *Xây dựng kinh tế hợp tác trong sản xuất lúa*, tùy theo điều kiện từng vùng và từng nơi, từng bước hình thành và xây dựng các dạng hình kinh tế hợp tác để thuận lợi cho đầu tư, sản xuất hàng hóa đủ lớn, dễ dàng tiếp cận thị trường và bảo đảm đầu ra. Các dạng hình hợp tác bao gồm: tổ nhóm, câu lạc bộ; hợp tác xã; liên hiệp các hợp tác xã; doanh nghiệp nông thôn; nông trang, vùng chuyên canh...

- *Nâng cao năng lực tổ chức và quản lý* nhằm duy trì và mở rộng các dạng hình tổ chức sản xuất, hoạt động có hiệu quả và ngày càng phát triển, chú ý phát triển kinh tế

hộ, việc nâng cao năng lực tổ chức và quản lý cho nông dân là rất cần thiết. Nâng cao năng lực tổ chức quản lý gồm đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý tổ nhóm cho các tổ, câu lạc bộ, hợp tác xã; tập huấn nâng cao năng lực quản lý kinh tế cho các hộ nông dân và các tổ chức này...

- *Tăng cường liên kết "4 nhà"* là khâu mấu chốt để giải quyết vấn đề sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của nông dân trong xu thế sản xuất hàng hóa hiện nay và tương lai. Nghiên cứu hiện trạng liên kết nhằm đề xuất cải tiến để các bên tham gia đều có lợi, tạo mối liên kết bền vững. Liên kết tạo điều kiện chia sẻ thông tin và trách nhiệm như thành lập diễn đàn, đối thoại, ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm... để giải quyết vấn đề thị trường, tạo cơ chế và chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển bền vững. Đặc biệt chú ý phát triển mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà nông sản xuất và nhà doanh nghiệp.

Bốn là, phát triển thị trường lúa gạo là biện pháp lâu dài để kích thích và ổn định sản xuất, giảm thiểu rủi ro cho nông dân và gia tăng lợi nhuận. Nhóm giải pháp này gồm 3 hợp phần chính:

- *Nghiên cứu chuỗi giá trị sản xuất lúa gạo* nhằm nâng cấp cho các thành viên tham gia, nâng cấp chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng, tạo cơ chế cân đối và phát huy tối đa lợi nhuận của chuỗi giá trị.

- *Xây dựng thương hiệu lúa gạo* giúp nông dân sản xuất hướng đến thị trường, bảo đảm chất lượng, tăng giá trị hàng hóa và tăng thu nhập.

- *Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin thị trường và thông tin - quảng bá* là rất cần thiết, giúp nông dân dễ dàng quyết định sản xuất và có kế hoạch sản xuất, dự đoán được thị trường, giảm thiểu rủi ro do hàng hóa dư thừa và rớt giá. □